

Ngày 30/09/2025	9,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.1%	-6.8%	-3.0%

	Q3/25	
ROE	1.2%	+/- YoY ▼ 0.5%

	Q3/25		
DT thuần	26.9	QoQ	YoY
		▲ 6.40 ▲ 31.3%	▲ 2.50 ▲ 10.3%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	66.3	YoY
		▼ 17.6 ▼ 21.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	3.29	QoQ	YoY
		▲ 1.47 ▲ 80.7%	▼ 0.57 ▼ 14.8%
	tỷ VNĐ		

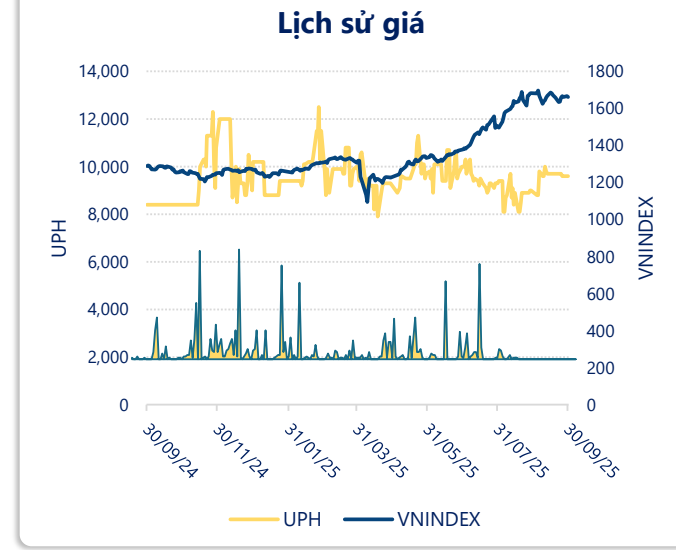
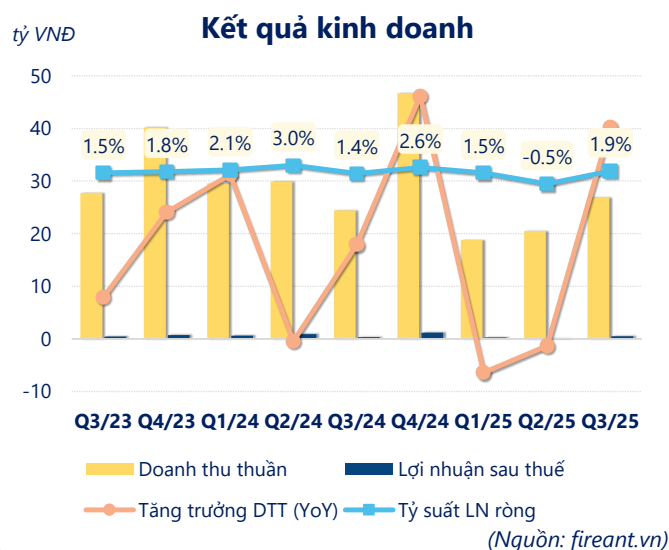
	9T 2025	
LN gộp	7.85	YoY
		▼ 4.45 ▼ 36.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	0.53	QoQ	YoY
		▲ 0.64 ▲ 583%	▲ 0.18 ▲ 51.8%
	tỷ VNĐ		

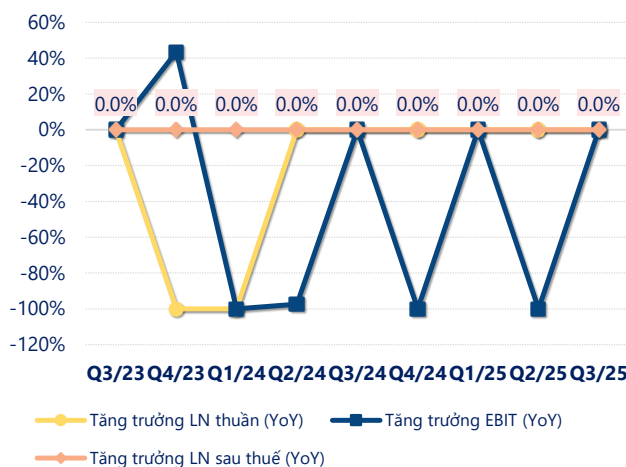
	9T 2025	
LN thuần	0.82	YoY
		▼ 1.05 ▼ 56.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	0.51	QoQ	YoY
		▲ 0.62 ▲ 562%	▲ 0.16 ▲ 45.3%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	0.69	YoY
		▼ 1.17 ▼ 63.1%
	tỷ VNĐ	

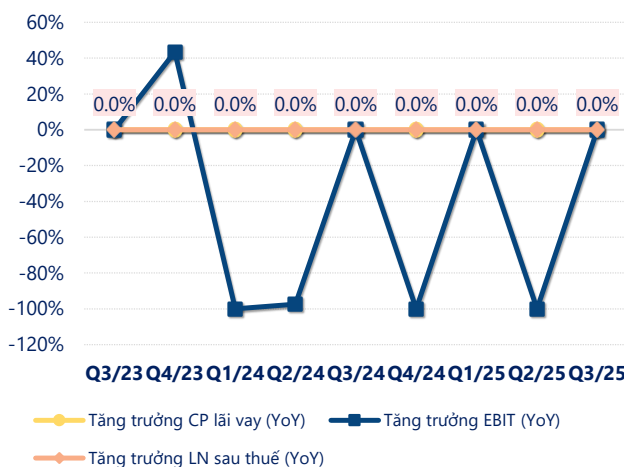


Tăng trưởng lợi nhuận



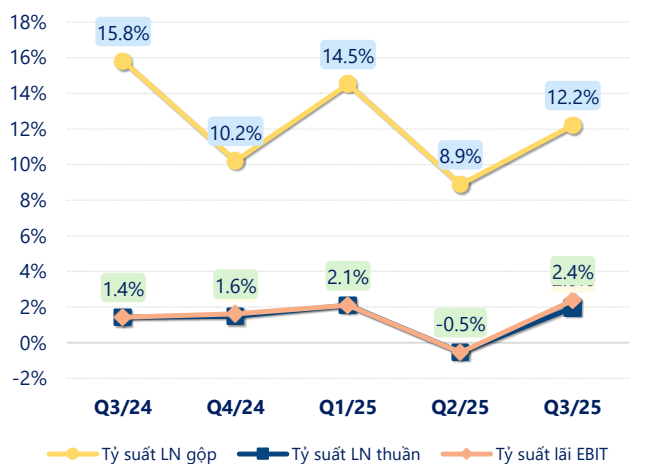
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



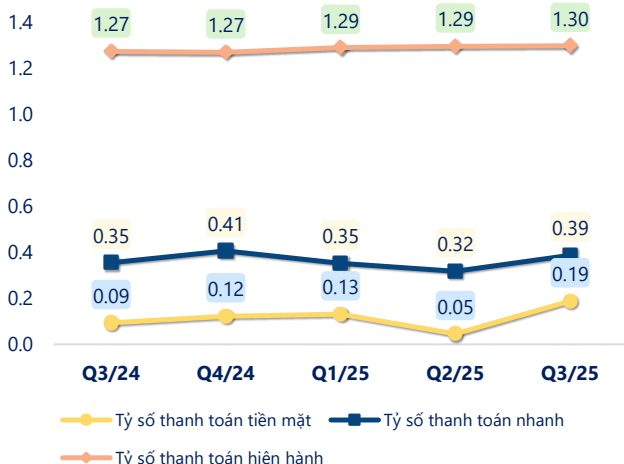
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



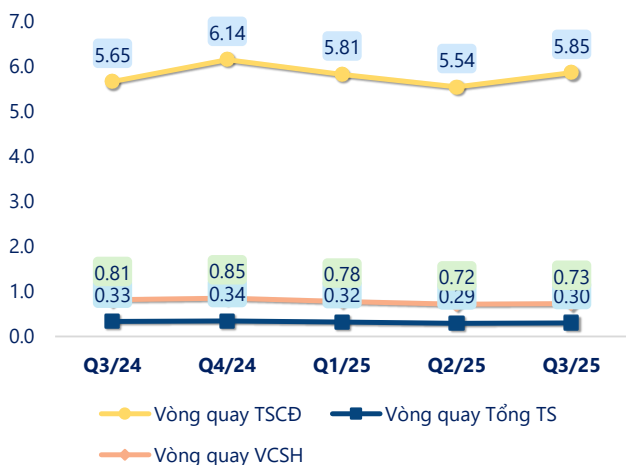
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



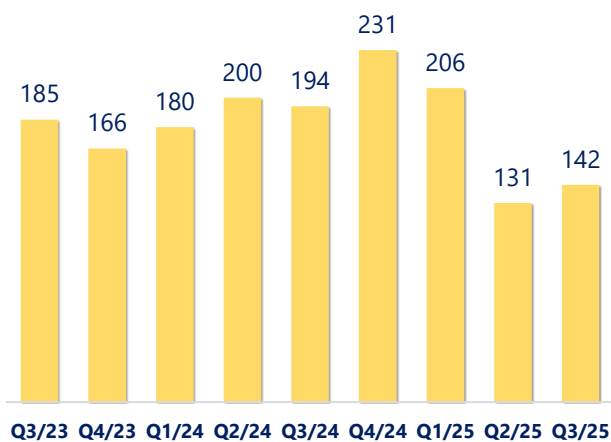
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	26.9	24.4	10.3%	66.3	83.9	-21.0%
Giá vốn hàng bán	23.6	20.5	15.3%	58.4	71.6	-18.4%
Lợi nhuận gộp	3.29	3.86	-14.8%	7.85	12.3	-36.1%
Doanh thu HĐTC	0.35	0.21	67.8%	1.70	1.26	34.6%
Chi phí TC	0	0.00		0.03	0.03	-10.2%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.27	0.33	-18.1%	0.67	1.09	-38.3%
Chi phí QLDN	2.84	3.38	-16.0%	8.03	10.5	-23.9%
LN thuần từ HĐKD	0.53	0.35	51.8%	0.82	1.87	-56.1%
Lợi nhuận khác	0.11	0.00		0.11	0.00	7590%
LN trước thuế	0.64	0.35	83.0%	0.93	1.87	-50.4%
Lợi nhuận sau thuế	0.51	0.35	45.3%	0.69	1.86	-63.1%
LNST của CĐ cty mẹ	0.51	0.35	45.3%	0.69	1.86	-63.1%

(Nguồn: fireant.vn)

